

Số: 169 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Cải thiện, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong
sử dụng đất tỉnh Kiên Giang năm 2021 và các năm tiếp theo**

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 324-TB/TU ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tỉnh ủy Kiên Giang thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thời gian qua;

Theo kết quả công bố các chỉ số PCI thì điểm tổng hợp Chỉ số PCI năm 2020 của Kiên Giang đạt 60,01 điểm, giảm 4,98 điểm so năm 2019, đứng hạng 62/63 cả nước (giảm 27 hạng) và hạng 12/13 khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất thì kết quả năm 2020 đạt 6,25 điểm, giảm 0,91 điểm so năm 2019, thứ hạng 47/63 giảm 28 bậc so năm 2019, đứng thứ 5/10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh Kiên Giang. Để kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém, cải thiện và nâng lên chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất trong năm 2021 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

**I. THỰC TRẠNG KẾT QUẢ CHỈ SỐ TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ TÍNH
ỔN ĐỊNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT**

1. Kết quả đạt được

- Chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất, bao gồm 11 chỉ số con:

(1) Tỷ lệ doanh nghiệp có mặt bằng kinh doanh và có GCNQSDĐ: 59% (trung vị 49%, năm 2019: 59%)

(2) Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ: 27,5 (trung vị 30, năm 2019: 20)*

(3) Doanh nghiệp đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao): 1,72 (trung vị 1,60, năm 2019: 1,58)*

(4) Doanh nghiệp không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh: 40 % (trung vị 46%, năm 2019: 43%)

(5) Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch: 18% (trung vị 18%, năm 2019: 20%)*

(6) Giải phóng mặt bằng chậm: 10 % (trung vị 15%, năm 2019: 7%)*

(7) Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng: 49% (trung vị 30%, năm 2019: 20%)*

(8) Nếu bị thu hồi đất, doanh nghiệp sẽ được bồi thường thỏa đáng: 23% (trung vị 28%, năm 2019: 33%)

(9) Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường: 72% (trung vị 80%, năm 2019: 79%)

(10) Doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn: 29% (trung vị 29%, năm 2019: 31%)

(11) Không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do lo ngại thủ tục hành chính rườm rà/cán bộ nhũng nhiễu: 12% (trung vị 12%, năm 2019: 9%)*

Ghi chú:

- Trong số các chỉ tiêu được liệt kê ở đây, một số chỉ tiêu là chỉ tiêu thuận, giá trị càng cao thì càng tích cực và thứ hạng càng tốt, và một số chỉ tiêu còn lại là chỉ tiêu nghịch, giá trị càng cao thì càng tiêu cực và thứ hạng càng không tốt.

- Dấu hoa thị (*) được bổ sung ở cuối tên các chỉ tiêu nghịch để phân biệt với các chỉ tiêu thuận.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

- Chỉ số này đánh giá 02 góc độ: (1) ghi nhận những khó khăn khi tìm kiếm mặt bằng sản xuất kinh doanh phù hợp; (2) đánh giá các chính sách liên quan đến đất đai có tạo ra “sự ổn định trong sử dụng đất”, liệu doanh nghiệp có cảm thấy an tâm đối với các quyền sử dụng đất dài hạn không.

- Kết quả năm 2020 đạt 6,25 điểm, giảm 0,91 điểm so năm 2019, thứ hạng 47/63 giảm 28 bậc so với năm 2019.

Bảng. Chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất (2016 -2020)

Chỉ số	2016		2017		2018		2019		2020	
	Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	Điểm	Hạng	Điểm	Hạng
CSTP 2: Tiếp cận đất đai	6,15	15	6,52	22	6,99	20	7,16	19	6,25	47

Nguồn: Báo cáo PCI của VCCI

Nhìn vào biểu đồ 05 năm, cho thấy điểm số của Chỉ số này có biến động ít nhưng thứ hạng thay đổi rất lớn, đơn cử như năm 2016 là 6,15 điểm đứng hạng 15, đến năm 2020 có điểm số cao hơn là 6,25 nhưng xếp hạng 47. Điều này cho thấy các tỉnh/thành phố khác đã tăng tốc nhanh hơn Kiên Giang.

Về nhận định của cộng đồng doanh nghiệp cho rằng có rủi ro bị thu hồi đất; việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi; doanh nghiệp quan ngại nếu bị thu hồi đất sẽ không được bồi thường; tỷ lệ đồng tình thấp hơn trung vị đối với việc thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường,...

- Những chỉ số con làm giảm điểm chỉ số thành phần (6/11 chỉ số con) gồm:

(1) Doanh nghiệp đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao): Kiên Giang là 1,72; vị trí trung vị là 1,6.

(2) Doanh nghiệp không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh: Kiên Giang có 40% đồng ý, vị trí trung vị là 46%.

(3) Giải phóng mặt bằng chậm: Kiên Giang có 10% đồng ý, vị trí trung vị là 15%.

(4) Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh: Kiên Giang có 49% đồng ý, vị trí trung vị là 30%.

(5) Nếu bị thu hồi đất, doanh nghiệp sẽ được bồi thường thỏa đáng: Kiên Giang có 23% đồng ý, vị trí trung vị là 28%.

(6) Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường: Kiên Giang có 72% đồng ý, vị trí trung vị là 80%.

2. Hạn chế, yếu kém

a) Việc tiếp cận thông tin liên quan đất đai còn nhiều khó khăn, không thuận lợi, không nhanh chóng.

b) Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng còn chậm.

c) Công tác giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm

d) Thiếu quỹ đất sạch

đ) Trình trạng điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng sau thời gian ngắn mới phê duyệt quy hoạch, nhất là điều chỉnh, thay đổi chức năng sử dụng đất còn diễn ra do nhiều nguyên nhân khác nhau, không dự báo tốt tình hình quy hoạch, dẫn đến phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, thiếu tính ổn định trong sử dụng đất, rủi ro bị thu hồi đất cao, tạo dư luận không tốt trong xã hội.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy những kết quả tích cực đã đạt được để tiếp tục nâng lên bền vững, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực hiện chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc duy trì và nâng cao kết quả đã đạt được, kiên quyết khắc phục có hiệu quả các hạn chế, yếu kém, nâng cao chỉ số nêu trên của tỉnh năm 2021 và những năm tiếp theo, góp phần cải thiện và nâng cao chỉ số PCI của tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên mọi lĩnh vực.

- Đề ra các giải pháp, cách làm sáng tạo, hiệu quả tại từng cơ quan, địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các chỉ số con của chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh, đảm bảo các chỉ số tăng dần qua hàng năm, phấn đấu năm 2021 các chỉ số trên được cải thiện rõ rệt.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan hành chính cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quán triệt và nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành chính thông qua việc đánh giá chỉ số PCI của tỉnh (trong đó có chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất), qua đó nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, thực hành dân chủ và tuân thủ pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính, thái độ phục vụ Nhân dân, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các giải pháp ở các ngành, các cấp từ tỉnh đến cấp huyện và cấp xã trong việc cải thiện và nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của cả hệ thống chính trị, trong đó chủ thể chính là cơ quan hành chính Nhà nước các cấp của tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong việc cải thiện và nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh. Kết quả thực hiện Kế hoạch này là một trong những cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành, trách nhiệm của người đứng đầu và là cơ sở để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tính năng động của các cơ quan, đơn vị trong cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh. Trong năm 2021 và các năm tiếp theo tập trung cải thiện mạnh và nâng cao các chỉ số con có điểm số thấp hơn điểm số trung vị cả nước; duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần có điểm số tăng và cao hơn (hoặc bằng) điểm số trung vị cả nước. Từ đó cải thiện và tăng hạng chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh được xếp vào nhóm khá trở lên so với các tỉnh, thành phố của cả nước, góp phần nâng cao chỉ số PCI của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Trong năm 2021 và các năm tiếp theo, phấn đấu các chỉ số con của chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh đạt kết quả sau:

(1) Tỷ lệ doanh nghiệp có mặt bằng kinh doanh và có GCNQSDĐ: 65%

(2) Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị): 20

(3) Doanh nghiệp đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao): 1,5



(4) Doanh nghiệp không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh: 50%

(5) Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch: 15%

(6) Giải phóng mặt bằng chậm: 7%

(7) Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng: 25%

(8) Nếu bị thu hồi đất, doanh nghiệp sẽ được bồi thường thỏa đáng: 33%

(9) Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường: 85%

(10) Doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn: 35%

(11) Không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do lo ngại thủ tục hành chính rườm rà/cán bộ nhũng nhiễu: 9%

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ TÍNH ỔN ĐỊNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT

Để cải thiện và nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của tỉnh, nhất thiết cần có sự phối, kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng của các Sở, ngành, địa phương để thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Về công khai thông tin

a) Tăng cường công khai bằng nhiều hình thức, phương thức về các thủ tục, hành chính về đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; đầu tư dự án, đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đô thị,...

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm phục vụ hành chính công, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ từng ngành, từng địa phương kịp thời công bố công khai các thông tin nêu trên.

- Thời gian thực hiện: ngay sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt các thông tin nêu trên.

b) Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai theo hướng hiện đại, theo mô hình tập trung, chia sẻ dữ liệu đất đai cho đa ngành, đa đối tượng, trước mắt sẽ thí điểm việc chia sẻ, cung cấp thông tin về đất đai thông qua phương thức điện tử tại thành phố Phú Quốc và huyện Kiên Hải.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp UBND các huyện, thành phố thực hiện.

- Thời gian thực hiện:

+ Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai: theo tiến độ đã được duyệt của từng dự án thành phần trong Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Cung cấp thông tin về đất đai thông qua phương thức điện tử tại thành phố Phú Quốc và huyện Kiên Hải: hoàn thành và bắt đầu thực hiện trong tháng 9 năm 2021.

c) Lập dự án xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất đến từng thửa đất trình UBND tỉnh phê duyệt (theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP), để công khai, minh bạch cho người sử dụng đất biết được giá đất của thửa đất đang sử dụng.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố thực hiện.

+ Thời gian thực hiện: đến hết năm 2022.

2. Về đẩy nhanh công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

a) Hoàn thiện cơ chế hoạt động của tổ chức phát triển quỹ đất để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; tạo quỹ đất sạch.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: đến hết năm 2021.

b) Sơ, tổng kết công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng hàng quý, hàng năm, từ đó tìm ra nguyên nhân, giải pháp nhằm tiếp tục sửa đổi, bổ sung về cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện.

- Thời gian thực hiện: hàng quý, hàng năm.

c) UBND các huyện, thành phố cần rà soát lập kế hoạch thực hiện, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể rõ ràng cho từng đơn vị, cá nhân thực hiện, báo cáo kết quả, tiến độ thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng của từng dự án, công trình theo hàng tháng, hàng quý, hàng năm về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

- Đơn vị thực hiện: UBND các huyện, thành phố chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

- Thời gian thực hiện: hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

3. Về đẩy nhanh công tác giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

a) Tiếp tục rà soát, cải cách các thủ tục hành chính về đất đai, trong đó rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định của trung ương.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Trung tâm phục vụ hành chính công, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND các huyện, thành phố thực hiện.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: đến hết tháng 9 năm 2021.

b) Thực hiện việc lập và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong quy hoạch chi tiết xây dựng của các khu kinh tế

- Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc thực hiện.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: đến hết tháng 9 năm 2021.

c) Đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể

- Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác định giá đất cụ thể.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính thực hiện.

+ Thời gian thực hiện hoàn thành: đến hết tháng 9 năm 2021.

- Rà soát, lập kế hoạch định giá đất cụ thể, trong đó quy định cụ thể số lượng dự án cần định giá đất trong 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc thực hiện.

+ Thời gian thực hiện hoàn thành: đến hết tháng đầu tiên của kỳ kế hoạch 06 tháng. Riêng trong năm 2021 hoàn thành đến trước 15/9/2021.

- Có chế tài, điều kiện ràng buộc khi đơn vị tư vấn định giá đất không hoàn thành theo hợp đồng.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Thời gian thực hiện: khi ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn.

- Xây dựng giá đất phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường,... để tạo sự đồng thuận cao trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; giao đất, cho thuê đất để giải quyết hài hòa quyền lợi và nghĩa vụ của các thành phần kinh tế.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố trình Hội đồng thẩm định giá đất.

+ Thời gian thực hiện: thường xuyên.

4. Về tạo quỹ đất sạch

a) Rà soát và thu hồi đất các dự án không triển khai, triển khai chậm tiến độ tạo quỹ đất sạch.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Sở Kế hoạch và đầu tư, UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc thực hiện.

- Thời gian thực hiện: hàng tháng.

b) Lập kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát toàn bộ quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn, lập kế hoạch, tiến độ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: đến hết tháng 9 năm 2021.

5. Lập, điều chỉnh quy hoạch đảm bảo chất lượng

a) Rà soát, nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng đất tham gia giám sát, quản lý quy hoạch, hạn chế tối đa việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ trong thời gian ngắn.

- Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND các huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

b) Tham gia xây dựng quy hoạch tỉnh, xây dựng kế hoạch sử dụng đất tỉnh và Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: đến hết năm 2021.

6. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai dự án đầu tư

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với UBND các huyện, thành phố, các Sở, ngành phối hợp, kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng để cùng đồng hành trong quá trình thực hiện từ khâu đầu tư cho đến khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó, theo chức năng, nhiệm vụ, từng Sở, ngành, địa phương có trách nhiệm xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc và giữa các Sở, ngành, địa phương (nếu cần thiết), cụ thể:

+ Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư ban đầu đến phê duyệt quy hoạch, giao đất, cho thuê đất trong khu kinh tế.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện thẩm định về chủ trương đầu tư (ngoài khu kinh tế).

+ Sở Xây dựng chủ trì thực hiện thẩm định về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị (ngoài khu kinh tế).

+ Sở Tài chính chủ trì thực hiện xác định giá đất cụ thể theo thẩm quyền; thực hiện việc khấu trừ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

+ Cục Thuế tỉnh chủ trì thực hiện xác định đơn giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

+ UBND các huyện, thành phố chủ trì thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện công tác xác định giá đất cụ thể theo thẩm quyền; giao đất, cho thuê đất (ngoài khu kinh tế, Cảng hàng không, sân bay); cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thời gian thực hiện: đến hết quý I năm 2022.

7. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng về ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong ngành; có kế hoạch luân chuyển công tác để giảm thiểu việc phiền hà, sách nhiễu, gây mất lòng tin cho người dân

a) Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện.

b) Thời gian thực hiện: thường xuyên

8. Tổ chức tổng kết thi hành Luật Đất đai và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, từ đó có kiến nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung của pháp luật còn chồng chéo, vướng mắc trong định hướng sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013

a) Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp UBND các huyện, thành phố và các Sở, ngành liên quan thực hiện.

b) Thời gian thực hiện hoàn thành: đến hết tháng 9 năm 2021

9. Tổ chức đối thoại doanh nghiệp về lĩnh vực đất đai

a) Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các Sở, ngành có liên quan, theo thẩm quyền tổ chức đối thoại với doanh nghiệp về lĩnh vực đất đai hàng quý bằng nhiều hình thức khác nhau (trực tiếp, gián tiếp) để kịp thời nắm bắt tiến độ thực hiện, những yêu cầu, kiến nghị, giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

b) Thời gian thực hiện: hàng quý.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện. *T. Văn*

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Trung tâm XTĐT, TM&DL Kiên Giang;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P.KT; P.TH;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, hdtan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Minh

Lâm Minh Thành





Phụ lục

**CHỈ SỐ TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ TÍNH ỔN ĐỊNH TRONG SỬ DỤNG ĐẤT (2016 - 2020)
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 TỈNH KIÊN GIANG**

Kế hoạch số 169 /KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

Năm	CSTP 2: Tiếp cận đất đai	Tỷ lệ DN có mặt bằng kinh doanh và có GCNQSDĐ (%)	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị) *	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao) *	DN không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh (%)	Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%) *	Giải phóng mặt bằng chậm (%) *	Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhạy chóng (%) *	Nếu bị thu hồi đất, DN sẽ được bồi thường thỏa đáng (%)	Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường (%)	DN thực hiện TTHC đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn (%)	Không có GCNQSDĐ do lo ngại TTHC rườm rà/cán bộ những nhiễu (%) *
Kế hoạch 2021	Thuộc top khá cả nước	65%	20,0	1,50	50%	15%	7%	25%	33%	85%	35%	9%
2020	6,25	59%	27,5	1,72	40%	18%	10%	49%	23%	72%	29%	12%
<i>Thấp nhất</i>	5,61	31%	8,00	1,38	33%	5%	0%	14%	12%	60%	14%	2%
<i>Trung vị</i>	6,66	49%	30,00	1,60	46%	18%	15%	30%	28%	80%	29%	12%
<i>Cao nhất</i>	7,96	71%	75,00	2,08	73%	43%	40%	49%	54%	91%	60%	28%
2019	7,16	59%	20,0	1,58	43%	20%	7%	20%	33%	79%	31%	9%
2018	6,99	63%	30,0	1,67	42%	21%	7%	21%	29%	75%	36%	10%
2017	6,52	77%	30,0	1,64	32%	14%	14%	33%	39%	76%	15%	13%
2016	6,15	71%		1,75	29,0%				19%	74%	45%	16%

(*) Ghi chú: Trong số các chỉ tiêu được liệt kê ở đây, một số chỉ tiêu là chỉ tiêu thuận (giá trị càng cao thì càng tích cực và thứ hạng càng tốt), và một số chỉ tiêu còn lại là chỉ tiêu nghịch (giá trị càng cao thì càng tiêu cực và thứ hạng càng không tốt). Dấu hoa thị (*) được bổ sung ở cuối tên các chỉ tiêu nghịch để phân biệt với các chỉ tiêu thuận.